

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG ĐỢT 151**

(Đính kèm công văn số 3570 /QLD-ĐK ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Trivitron	VD-23401-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Vitamin B1	EP 7.0	A.C.E.F S.P.A	Via Umbria 8/14 - 29017 Fiorenzuola D'Arda (PC) - Italy	Italy
Trivitron	VD-23401-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Vitamin B6	EP 7.0	A.C.E.F S.P.A	Via Umbria 8/14 - 29017 Fiorenzuola D'Arda (PC) - Italy	Italy
Trivitron	VD-23401-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Vitamin B12	EP 7.0	A.C.E.F S.P.A	Via Umbria 8/14 - 29017 Fiorenzuola D'Arda (PC) - Italy	Italy
Citimedlac 500	VD-23397-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Citicolin sodium	CP 2010	Suzhou Tianma Specialty Chemicals Co., Ltd.	No.199-2, East Huayuan Road, Mudu, Suzhou city, Jiangsu province, China	China
Citimedlac 1000	VD-23398-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Citicolin sodium	CP 2010	Suzhou Tianma Specialty Chemicals Co., Ltd.	No.199-2, East Huayuan Road, Mudu, Suzhou city, Jiangsu province, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Diclomed	VD-23399-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Diclofenac sodium	BP 2010	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd.	East Changhong Road, Tangyin, Henan, China	China
Gluthion 1200	VD-23400-15	09/09/2020	Công ty TNHH SX DP Medlac Pharma Italy	Glutathion sodium	NSX	International Chemical Industry S.P.A	Via Stazione s.n.c, 81030 Cellole (CE) - Italy	Italy
Alphachymotripsine	VD-22957-15	9/9/2020	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alpha chymotripsin	USP 32/NF 27	Faizyme Laboratories (PTY) Ltd	Old lansdowne Rd, Schaapkraal, Western Cape, 7941.	South Africa
Amefibrex 100	VD-22958-15	9/9/2020	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Fenofibrat	BP2010	Sinochem Jiangsu Co., Ltd	22F, Jincheng Tower, No.216 Middle Longpan Road, 210002.	China
Amesartil 150	VD-22959-15	9/9/2020	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Irbesartan	BP2013	CTX Lifesciences Private Limited	Block No. 251252, Sachin Magdalla Road, GIDC, Sachin Surat - 395 023, Gujarat.	India
IRBETAN 150	VD-22817-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Irbesartan	USP 34	Taizhou Tianrui Pharmaceutical Co., Ltd.	Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
BOSTADIN	VD-22815-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Loratadine	USP 34	Vasudha Pharma Chem Ltd.	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad - 38 Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
BISOBOSTON 5	VD-22814-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Bisoprolol fumarate	USP 34	Mangalam Drugs and Organics Ltd.	292 Princess street, 2nd Floor, Mumbai - Maharashtra	India
ANTALOC	VD-22813-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Pantoprazole sodium sesquihydrate	BP 2010	Nifty Labs Pvt. Ltd.	64 IDA Kondapally, Ibrahimpattam, Krishna Dist.	India
SEFUTIN 3M	VD-22819-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Spiramycin	DĐVN IV	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.2 Guangming Road Zhumadian Henan,China	China
SEFUTIN 1.5M	VD-22818-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Spiramycin	DĐVN IV	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.2 Guangming Road Zhumadian Henan,China	China
PRIZINE	VD-22812-15	09/09/2020	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Ambroxol hydrochloride	BP 2010	Zhejiang Tiantai Country Fuda Pharmaceutical & Chemical Co., Ltd.	No.197, Fengze Road, Tiantai, Zhejiang, China	China
Zolifast 1000	VD-23021-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Cefazoline sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India

Tên thuốc (1)	SĐK (2)	Ngày hết hạn SĐK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Zolifast 2000	VD-23022-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Cefazoline sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India
Tenafotin 1000	VD-23019-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Cefoxitin sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India
Tenafotin 2000	VD-23020-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Cefoxitin sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India
Ceftibiotic 500	VD-23017-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Ceftizoxime sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ceftibiotic 1000	VD-23016-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Ceftizoxime sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India
Tenafathin 500	VD-23018-15	09/09/2020	CÔNG TY CPDP TENAMYD	Cephalothin sodium sterile	USP 38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Limited	Orchid Towers, 313, Valluvar Kottam High Road, Nungambakkam, Chennai - 600 034, India.	India
Nevoloxan	VD-23246-15	09/09/2020	Công ty Cổ Phần S.P.M	Nebivolol hydrochloride	NSX	Cadila Pharmaceuticals Limited	294 G.I.D.C, Estate, Anklesh war-393002 Gujarat, India	India
Lopetab	VD-22891-15	09/09/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Loperamide hydrochloride	USP 34	Vasudha Pharma Chemical Ltd.	Vengal Rao Nagar, Ameerpet, Hyderabad, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Posinight 1	QLĐB-491-15	09/09/2017	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Levonorgestrel	ĐĐVN IV	ASG Biochem Private Limited	14, Commercial Complex, Masjid Moth Greater Kailash - II, New Delhi	India
Cophacefpo 200	VD-22713-15	09/09/2020	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Cefpodoxime proxetil	USP38	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals Ltd	Orchid Towers 313 Valluvarkohom High Road ,Nungambakkam Chennai 600034 India	India
Alphasar	VD-23296-15	09/09/2020	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Alphachymotrypsin	ĐĐVN IV	Biozym	Gesellschaft fur Enzym technologie mbH, Pinkertweg 50, D-22113, Hamburg - Germany	Germany
Myoked	QLĐB-486-15	09/09/2017	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú - Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Tenofovir disoproxil fumarate	IP 2010	Aurobindo Pharma	Piolt N.2, Maitrivihar Complex, Ameerpet, Hyderabad - 500038, India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Stromectin 3mg	VD-23404-15	09/09/2020	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Ivermectin	USP 34	Shangdong Qilu King-Phar Pharmaceutical Co., Ltd	21 Qinglong Road Pingyin, Jinan, China	China
Stromectin 6mg	VD-23405-15	09/09/2020	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất dược phẩm Usarichpharm	Ivermectin	USP 34	Shangdong Qilu King-Phar Pharmaceutical Co., Ltd	21 Qinglong Road Pingyin, Jinan, China	China
Diclofenac 25mg	VD-23059-15	09/09/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Diclofenac sodium	DĐVN IV	Amoli Organics Pvt. Ltd	407, Dalamal House, Jammalal Bajaj Road, Nariman Point, Mumbai Maharashtra, India.	India
Diclofenac 50mg	VD-23060-15	09/09/2020	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Diclofenac sodium	DĐVN IV	Amoli Organics Pvt. Ltd	407, Dalamal House, Jammalal Bajaj Road, Nariman Point, Mumbai Maharashtra, India.	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Diacerein	VD-23376-15	09/09/2020	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Diacerein	NSX	Yoo Young Pharm.Co., LTD	Jukhyeon-ri 492-17, Gwanghyewon- myeon, Jincheon- gun, Chungcheongbuk- do, 365-834 Korea Republic of Korea	Korea
Glucosamin	VD-23377-15	09/09/2020	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Glucosamin sulfat natri clorid	USP 30	Jiangsu Rixin Enterprise Group Co., Ltd	No 58 Wuan RD, Gaoyou City,Jiangsu, China	China
Osapain	VD-23378-15	09/09/2020	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Diclofenac natri	USP 30	Shaanxi Sciphar Biotechnology Co., Ltd	No 11 Tangxing Road ,Xian China	China
CAFUNTEN Kem bôi da	VD -23196-15	09/09/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Clotrimazole	DĐVN IV	China Jiangsu international economic- Technical Cooperation corporation	NO.5 West Beijing Road, Nanjing, China	China
KETOCONAZOL Kem bôi da	VD -23197-15	09/09/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Ketoconazol	DĐVN IV	Zhejiang East- Asia Pharmaceutical Co.LTD. Zhejiang	23rd Fl, The Chamber, Laodong North Road, Huangyan District	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
PUSADINE Kem bôi da	VD -23198-15	09/09/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Acid Fusidic	BP 2007	ERCROS S.A- SPAIN	Paseo Deleite, s/n, 28300 Aranjuez, Madrid, Spain	Spain
TENAMYD GEL SM Hỗn dịch uống	VD -23199-15	09/09/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Simethicon	USP 32	RioCare India Pvt. Ltd	Plot R-39 TTC Incl. Area, MIDC Rabale - India	India
TIDIFIX Gel bôi da	VD -23200-15	09/09/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Progesteron	ĐĐVN IV	PROQUINA (Productos Químicos Naturales, S.A. de C.V.)	Orizaba, Veracruz (Mexico)	Mexico

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	------------------------------------	-----------------------------------	--	-----------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
-------------------------	-------------------	--	-----------------------	--	--	---------------------------------------	--	---------------------------------